

Ôn Lôi chuy n vua Hùng V ng

T #225;c Gi #7843;; Tr n Gia Ph ng

Th #7913; S #225;u, 27 Th #225;ng 3 N #259;m 2009 22:56

I.- ÔN L I CHUY N H NG V NG



Cũng theo truy n thuy t, n c Xích Qu ch y t h Đ ng Đ nh (H Nam, Trung Hoa) xu ng t i mi n Trung Vi t Nam ngày nay theo h ng b c nam, và t Ba Th c (T Xuyên, Trung Hoa) ra t i b Thái Bình Đ ng theo h ng tây đông.

Kinh Đ ng V ng l p gia đ nh v i con gái c a Đ ng Đ nh Quân là Long N , sinh ra Sùng L m. Sùng L m n i ng i vua cha, t c L c Long Quân. L c Long Quân l y con gái c a Đ Lai tên là

Ôn i chuy n vua Hùng V ng

Tác Giả: Tr n Gia Ph ng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

Âu C , sinh ra đ c 100 ng i con trai. L c Long Quân bàn v i Âu C : “Ta là dòng dõi r ng, ng i là dòng dõi tiên, ăn v i nhau lâu không đ c. Nay chúng ta đ c m t trăm con, v y ng i đem năm m i con lên núi, còn ta đem năm m i con xu ng bi n l p nghi p.”

L c Long Quân phong cho con tr ng làm vua n c Văn Lang, x ng là Hùng V ng. Hùng V ng chia n c thành 15 b , đóng đô ở Phong Châu, và truy n đ c 18 đ i vua. Nguyên vua n c Th c (Ba Th c, Trung Hoa) c u hôn v i con gái c a Hùng V ng, nh ng Hùng V ng không g . Th c V ng t c gi n căn đ n con cháu ph i tr thù n c Văn Lang.

Nhân c h i Hùng V ng th 18 ham r u chè, bê tr vi c quân, cháu c a Th c V ng tên là Phán, đem quân t n công Hùng V ng năm 258 TCN (quý mão), chi m đ c Văn Lang, ch m đ t tri u đ i Hùng V ng. Vua Hùng V ng th 18 nh y xu ng gi ng t t . N u tính t năm 2879 TCN đ n năm 258 TCN, t c t Kinh D ng V ng đ n Hùng V ng th 18, có t t c hai m i đ i vua và truy n trong 2621 năm, tính trung bình m i đ i vua trên 130 năm.

II.- HOÀI NGHI V CHUY N HÙNG V NG

T th k 18, nhi u s gia đã t ý nghi ng h H ng Bàng (Hùng V ng) không có th t, và cho r ng vào th k 15, s gia Ngô Sĩ Liên đã đ a chuy n th n tho i hoang đ ng vào b chính s Đ i Vi t s ký toàn th đ i tri u đ i vua Lê Thánh Tông (tr vì 1460-1497).

M t trong nh ng ng i đ u tiên lên ti ng nghi ng v tính xác th c c a chuy n Hùng V ng là Ngô Th i S (1726-1780). Trong sách Vi t s tiêu án [Nêu lên nh ng phán đoán v l ch s n c Vi t] là sách kh o sát phê bình các s ph m cũ vi t đ n 1418, đã nh n xét r ng: “L i l y con toán mà k xem t kho ng đ i Kinh [D ng V ng], đ i Hùng [V ng], 20 đ i vua 2.622 năm, nhi u ít tr đi bù l i, m i vua đ c 120 tu i. Ng i ta không ph i là vàng đá, sao l i s ng lâu đ c nh th .” (1)

Cùng th i v i Ngô Th i S là Lê Quý Đôn (1726-1784). Khi tra c u v nh ng đ a danh đ i th i đ i Hùng V ng, h c gi n y vi t trong sách Vân đài lo i ng nh sau: “...Tôi xét đ i Hùng V ng, trên n i đ i H ng Bàng, không có ch nghĩa gì truy n l i; v 15 b đ t ra th i đó, cùng v i các qu n huy n do nhà Hán, nhà Ngô [Trung Hoa] m i đ t ra, tên g i l n l n; tôi ng r ng nh ng tên đó do các h u nho góp nh t vay m n chép ra, khó mà tin đ c...”(2)

Ng i công khai lên ti ng đ kích truy n thuy t Hùng V ng ch là chuy n “ma trâu th n r n” là vua T Đ c (tr vì 1847-1883). Trong đ ngày 12-7 năm bính thìn (12-8-1856), T Đ c vi t: “...Vi c Kinh D ng và L c Long mà S cũ đã chép, ho c có ho c không, đ u có nh ng không nên th o lu n đ n là h n c , th mà S cũ nh t lu t chép b ng ch l n, và trong ch chép y i i ph n nhi u mô m nh ng chuy n “ma trâu th n r n”, nh ng thuy t hoang đ ng quá đ , không h p l th ng...”(3)

Vào đ u th k th 20, s gia Tr n Tr ng Kim nh n xét v chuy n Hùng V ng “không ch c là chuy n xác th c”.(4) Khi phiên đ ch b Đ i Vi t s ký toàn th , tác gi Nh ng T ng đ a ra i bàn: “Nói cách khác, trong các s cũ c a ta không h có chép chuy n h H ng Bàng cùng vua Th c. Hai chuy n đó là t Ngô Sĩ Liên ch p n i “đ u cua, tai ch” mà ch t o nên.”(5)

Trình bày nh ng ý ki n trên đây đ cho th y r ng không ph i ngày nay, v i tinh th n khoa h c, các b n tr m i nghi ng tính xác th c c a chuy n Hùng V ng mà t th k 18 đã có nhi u nhà nghiên c u trong n c ph n bác chuy n Hùng V ng.

V i cách nhìn th c t , khoa h c, ch c ch n không ai có th tin chuy n Hùng V ng là chuy n có th t. Tuy nhiên, đ hi u giá tr c a truy n thuy t Hùng V ng, chúng ta nên quay v th i đ i m xu t hi n truy n thuy t n y.

III.- TH I Đ I M XU T HI N CHUY N HÙNG V NG

1. TH I Đ I M S H C: B qu c s đ u tiên c a n c ta là sách Đ i Vi t s ký c a Lê Văn H u. Sách n y đ c vi t xong năm 1272, không có chuy n Hùng V ng. Sau sách c a Lê Văn H u là hai b An Nam chí l c c a Lê T c (có th so n xong năm 1333), và Vi t s l c (xu t hi n kho ng 1377, không bi t tên tác gi), b t đ u đ c p s l c chuy n Hùng V ng. Tuy nhiên, nh ng hai b s n y m t th i b m t tích và ch đ c phát hi n v sau n y mà thôi.

Dòng chính s t Lê Văn H u đ c ti p n i b ng b Đ i Vi t s ký t c biên, do Phan Phù Tiên so n theo l nh c a vua Lê Nhân Tông (tr vì 1443-1459). B sách n y nay th t truy n, nên không ai bi t Phan Phù Tiên có chép truy n thuy t Hùng V ng không?

Ngay khi ta chưa biết chắc chắn truyện thuyết Hùng Văn học đã được Ngô Sĩ Liên đưa vào chính sử trong Đại Việt sử ký toàn thư, gọi tắt là Toàn thư, soạn xong năm 1479 dưới triều vua Lê Thánh Tông (trị vì 1460-1497), em của vua Lê Nhân Tông.

Trong giai đoạn Đại Việt sử ký của Lê Văn Hưu đến Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên, xuất hiện hai bộ sách quan trọng:

Thứ nhất là Việt địa linh tập (Tập chuyện u linh ở Việt địa) là sách gồm những câu chuyện u linh, hoang đường ở các Việt, được cho là do Lý Tế Xuyên soạn xong năm 1329 dưới triều vua Trần Nhân Tông (trị vì 1329-1341). Sách gồm các chuyện: Sĩ Nhiếp, Phùng Hưng, Triệu Quang Phục, Lý Phật Tử, Hai Bà Trưng, Mị Ê, Lý Quố, Lý Ông Trọng, Lý Thường Kiệt, Phạm Công Trứ, Lê Phụng Hi, Lý Phục Man, Thôn núi Đòng Cổ, Thôn Bạch Mã, Thôn núi Tản Viên...

Thứ hai là bộ Lĩnh nam chí quái (Trích những chuyện quái ở vùng phía Nam núi Ngũ Lĩnh), có thể do Trần Thế Pháp soạn, khoét vào đầu thế kỷ 15. Sách này "góp nhặt những chuyện thần tiên tích võ ở Hùng Bàng, những chuyện Bạch trĩ (trở ngựa), Kim quy (rùa vàng), Tân lang (trâu cau), Tây qua (dưa hấu), Bánh chưng, Phù Đổng thiên vương, Lý Ông Trọng, Chử Đổng Tử, Hai Bà Trưng, Thôn Tản Viên... Cần xem những đề mục này thì biết quyển này có liên lạc với tập Việt địa linh kể trên. Cần theo hai bài tựa nói trên thì nguyên quyển này có 22 truyện, những người đời sau cứ tiếp thêm mãi vào, càng ngày càng nhiều."(6)

Một số chuyện trong hai sách này về sau được ghi lại thành những câu chuyện của Đại Hùng Văn học. Phần dài dòng như trên để thấy rằng trước khi chính thức vào quển sử, chuyện Hùng Văn học đã bàng bạc trong các truyện thuyết thần thoại (quái đản, u linh) của nhân dân ta.

2. THỜI ĐIỂM TÂM LINH: Truyện thuyết Hùng Văn học xuất hiện từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 15. Về phương diện tinh thần, người Việt tin rằng đời sống con người kéo dài sau khi chết, nghĩa là khi chết đi, chưa có thể xác bị tiêu hủy, còn linh hồn vẫn sống quanh quẩn với người sống, nên người Việt luôn luôn thờ cúng tổ tiên.

Ngoài việc thờ cúng tổ tiên, vì khoa học chưa phát triển, người Việt còn thờ cúng những sông suối, thiên nhiên như thần sông, thần sét, thần núi, thần sông, thần cây... Khi hôn nhân, vua,

Ôn i chuy n vua Hùng V ng

Tác Giả: Tr n Gia Ph ng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

quan, dân chúng l p đàng c u đ o cho tr i m a. Khi l t l i, n c sông tràn ng p, ng i ta cúng t và nhi u khi hy sinh m t m ng ng i, quăng xu ng sông cho th n sông b t gi n. Khi b nh t t, thay vì u ng thu c, ng i ta xin bùa phép đ ch a b nh.

Nh th , th i đi m xu t hi n truy n thuy t Hùng V ng (th k 15) là th i đi m mà ng i Vi t còn r t tin t ng vào th n linh và nh ng mãnh l c siêu nhiên, nên chuy n th n tho i huy n nhi m đ làm cho ng i ta tin t ng và c m ph c h n c s th c.

Nói chung, ngày nay chúng ta g i nh ng hi n t ng n y là mê tín đ đoan. Đ c bi t, cho đ n ngày nay (2009), nhi u ng i v n còn tin vào nh ng chuy n b x p vào lo i mê tín đ đoan, nh bói toán, “ngo i c m” (hi n r t ph thông trong n c), và v n thích nghe cũng nh c tin vào nh ng chuy n truy n kh u th n k bên l h n là s th t. Nh th , trong các th k tr c, nh ng chuy n th n tho i, truy n thuy t, ch c ch n tác đ ng r t l n đ n tâm lý qu n chúng, và có khi còn tác đ ng m nh h n c s th t l ch s .

Đ ng th i, dù theo khoa h c th c nghi m, có m t th c t không th ph nh n r ng, nh vào ni m tin tâm linh, dù là mê tín đ đoan (nh c u kh n, u ng n c phép...), con ng i nhi u khi v t thoát đ c b nh t t hay nh ng hoàn c nh khó khăn t ng ch ng nh không v t qua đ c.

Vì v y, truy n thuy t Hùng V ng, đ u có tính cách th n tho i, t khi chính th c m đ u qu c th ng trong Đ i Vi t s ký toàn th c a Ngô Sĩ Liên, xu t hi n vào th k 15, ch c ch n đã tác đ ng m nh trên tâm lý qu n chúng, tr thành ni m tin và ni m t hào dân t c v qu c th ng thiêng liêng c a t qu c kính yêu.

IV.- T I SAO TRUY N THUY T HÙNG V NG?

Trong th i đi m con ng i ít hi u bi t v khoa h c, r t tin t ng vào nh ng mãnh l c th n bí, siêu nhiên thì truy n thuy t Hùng V ng t nh ng chuy n th n tho i dân gian, t các sách Vi t đi n u linh t p, Lĩnh nam chích quái, b c vào qu c s , là chuy n có th hi u đ c, nh ng có l cũng c n ph i chú ý thêm đ n m t nhu c u chính tr c p thi t c a tri u đ i Lê Thánh Tông. Đó là nhu c u xây đ ng truy n th ng qu c gia (qu c th ng) cho m t n c Đ i Vi t đ c l p hùng m nh.

Ôn lại chuyện vua Hùng Vương

Tác Giả: Trán Gia Pháng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

1. XÂY DỰNG QUỐC THỂ NG: Khi mới lập quốc, trên địa bàn nước Việt, có nhiều bộ tộc và nhiều sắc dân khác nhau sinh sống. Theo truyền thuyết Hùng Vương thì có tất cả 15 bộ tộc. Những người chủ nhân chính cho thấy bên cạnh các sắc dân bản địa, còn có những sắc dân từ các nơi xa xôi tràn vào, và những người từ các xã phương bắc (Trung Hoa) tiến xuống. Mỗi bộ tộc hay sắc dân lại có một sáng tạo riêng, một tập tục riêng, một ngôn ngữ riêng. (Người Kinh, người Hoa, người Tày, người Nùng, người Thái, người Mường...)

Các bộ tộc hay sắc dân trên cùng địa bàn cũ Việt đã kết hợp vì quy định chung của dân chúng bản địa, chính người người Trung Hoa tiếp phương bắc xuống xâm lăng, cùng nhau tranh đấu giành quyền lập. Cuộc tranh đấu này tiếp tục được sách ghi lại đầu tiên vào năm 40 do Hai Bà Trưng và Mê Linh lãnh đạo. Lực lượng bản địa càng ngày càng mạnh và cuối cùng thành công với Ngô Quyền năm 938. Ngô Quyền chính thức xưng vương năm 939.

Từ đó, hình thành một nước độc lập mới mà về sau Đinh Bộ Lĩnh (trị vì 968-979) đặt tên là Đại Cồ Việt năm 968. Khi đặt nước được xưng vương, Lý Thánh Tông (trị vì 1054-1072) đặt tên thành Đại Việt năm 1054. Nhà Minh xâm lăng Đại Việt năm 1407. Lê Lợi chỉ huy quân Minh sau 20 năm kháng chiến, và lập ra triều đại nhà Lê năm 1428. Nhà Lê tái xây dựng đất nước, nhất là phát huy nền văn hóa nước nhà. Dưới đời Lê Thánh Tông, nước Đại Việt trở nên hùng cường, trung ương tập quyền chặt chẽ, pháp luật quy củ, kinh tế phát triển, quân đội tinh nhuệ.

Để làm nên một quốc gia tinh thần cho quốc gia Đại Việt độc lập và hùng cường, cần phải xây dựng quốc thể quốc, là một sự chung cho đời sống tinh thần và tâm linh của tất cả các sắc dân người Việt cùng sinh sống trong lãnh thổ Đại Việt. Truyền thuyết Hùng Vương xuất hiện trong bộ sử của Ngô Sĩ Liên dưới triều đại Lê Thánh Tông nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần và tâm linh này.

Để cho những bộ tộc hay sắc dân của Đại Việt cùng người lại với nhau dưới một mái nhà chung, trong một đất nước chung thì cần phải xây dựng một tập tục chung (quốc thể quốc) chung, một thu nhập chung. Từ đó, huyền thoại Hùng Vương, về thu nhập chung được hình thành để đoàn kết các sắc tộc với nhau, qua hình tượng một sinh trăm trứng, nở ra trăm con.

Huyền thoại chia 50 con xuống biển, 50 con lên rừng là để tính công sinh của người Việt. Dù rừng hay biển, dù thu nhập nhiều bộ tộc khác nhau, theo những tập tục khác nhau, trên đất Việt mỗi người là anh em một cùng một bọc trứng, luôn luôn cùng sống với nhau một cách hòa bình trong đời gia đình dân tộc. Vì xuống đất phát triển bọc trứng trăm con, với nhiều bộ tộc khác nhau, nên

Ôn i chuy n vua Hùng V ng

Tác Giả: Tr n Gia Ph ng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

ng i Vi t cũng d dàng nh n thêm nhi u s c dân khác gia nh p đ i gia đình dân t c Vi t, nh ng i Trung Hoa, ng i Chiêm Thành (Cham), ng i Chân L p (Cambodia).

Ngoài ra, huy n tho i Hùng V ng còn ki n t o ni m tin tinh th n và tâm linh v ng m nh vào truy n th ng cao c và anh hùng c a dân t c đ m i ng i hăng hái hy sinh b o v và xây đ ng đ t n c. Nh th , ni m tin vào huy n tho i Hùng V ng t o cho dân t c chúng ta m t s c m nh “Phù Đ ng” th n k , đ v n vai hùng c m t cối ph ng nam cho đ n ngày nay.

2. GI I THÍCH S CHUY N TI P GI A MÂU H VÀ PH H :M t đ i m c n chú ý là vào th i c s , cho đ n c th i Hai Bà Tr ng (40-43), và có th cho đ n th i Bà Tri u (248), xã h i c Vi t theo m u h (matriliny) và có th theo c m u quy n (matriarchy) , trong đó ng i đàn bà làm ch gia đình và c xã h i n a.

V Hai Bà Tr ng, các t ng lãnh đ i quy n Hai Bà h u h t đ u là ph n . Theo truy n thuy t t b s thi Đ i Nam qu c s di n ca c a Ph m Đình Toái và Lê Ngô Cát đ i th i vua T Đ c (tr vì 1848-1883), ch ng Bà Tr ng b Tô Đ nh gi t, nên bà m i n i lên ch ng Tô Đ nh, tr thù ch ng, đ n n n c.

Th t s khi Bà Tr ng kh i nghĩa, ch ng bà v n còn s ng. Sau khi th t b i năm 42, hai v ch ng Bà Tr ng tr n vào C m Khê, r i b b t gi t năm 43. Tác gi K. W. Taylor (ng i Hoa K), trong sách The Birth of Vietnam [Vi t Nam khai sinh], cho r ng ch ng Bà Tr ng b khai t trong khi ông v n còn s ng và cùng v kh i nghĩa, vì thành ki n tr ng nam c a các nhà vi t s ng i Vi t vào nh ng th k sau th i Hai Bà Tr ng. Nh ng s gia n y không th ch p nh n chuy n m t ng i ph n lãnh đ o cu c kh i nghĩa và tr thành vua trong khi ông ch ng v n còn s ng, nên h khai t ông ch ng, và gi i thích r ng Tô Đ nh đã gi t ch ng Bà Tr ng.(7)

Khi kh i nghĩa vào năm 248 (m u thìn), bà Tri u Th Trinh (Tri u u) n i lên cùng m t l n v i anh là Tri u Qu c Đ t, nh ng t i sao ông anh không lãnh đ o mà l i đ cho ng i em gái c m đ u? Đ i u n y ch ng t lúc đó ng i ph n v n còn nh h ng m nh m trong xã h i h n là ng i đàn ông.

Giáo s Nguy n Ng c Huy, trong sách Qu c tri u hình lu t cho r ng m t trong nh ng thay đ i mà s đ h c a ng i Trung Hoa đã mang đ n cho dân Vi t là ch đ ph h . “V m t phong t c, ng i Vi t đã t ch đ m u h b c sang ch đ ph h . Cùng v i vi c làm l c i h i

Ôn lại chuyện vua Hùng Vương

Tác Giả: Trán Gia Pháng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

theo lại Trung Hoa, người Việt đã có họ và theo họ của người cha. Họ u họ t các họ mà người Việt Nam còn dùng đến ngày nay đều là những họ của người Trung Hoa, những họ được truyền theo tiếng Hán Việt. Việc kết hôn và lãnh đạo thì chuyển từ con gái sang con trai theo một tiến trình dài dần. Sau cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 39 thì đến Bà Triệu đứng lên lãnh đạo cuộc tranh đấu chống người Trung Hoa năm 248. Những người đó trở đi, các cuộc vận động được lập ra do người đàn ông Việt cầm đầu. Vì vậy ta có thể bỏ ra một phần cho đến lúc Bà Triệu đứng dậy binh, xã hội Việt hầu như còn ít nhiều tính cách mẫu hệ, những người sau đó thì hoàn toàn chuyển qua phả hệ.”(8)

Sau thời gian dài ở Trung Hoa đô hội, xã hội của Việt chuyển đổi theo tập tục Trung Hoa, từ mẫu hệ và có thể của mẫu hệ nguyên nhân, chuyển chuyển theo phả hệ (patriliny) và phả hệ (patriarchy). Vào thế kỷ 15, chế độ phả hệ và phả hệ truyền nên thành hành cùng với sự lập nên một nhà của chế độ quân chủ dưới thời Lê Thánh Tông. Phải chăng sự gia Ngô Sĩ Liên đã thêm phần Hùng Vương, những một ra một gia phả hệ phả hệ ngay từ đầu khi dân Việt mới lập quốc, cho họ vận hành tinh thần tôn trọng nam quyền tuy từ từ của chế độ quân chủ thời ông?

Việc các sự gia Ngô Sĩ Liên trở về sau chép rằng vua Lạc Long Quân nói với bà Âu Cơ: “Ta là dòng dõi rồng, người là dòng dõi tiên, ăn ở với nhau lâu không đẻ con. Nay chúng ta đẻ con một trăm con, vì vậy người đem năm mươi con lên núi, còn ta đem năm mươi con xuống biển lập nghiệp”, đã chính thức xác lập vai trò của người đàn ông trong gia đình và ngoài xã hội, đứng thời còn giữ thích giai đoạn chuyển từ mẫu hệ và mẫu hệ sang phả hệ và phả hệ.

Có thể thấy người giữ thích họ lý cho việc trong cùng một nước Việt, có những người sống ở đứng bên duyên hải theo phả hệ, trong khi vận có những người miền núi và cao nguyên những người miền núi giữ mẫu hệ. (Xin đứng quên rằng vua Lê Thánh Tông gọi người Miền núi Thanh Hóa.). Những người ở đứng bên theo phả hệ chính là con cháu Lạc Long Quân và những người miền núi theo mẫu hệ là hậu duệ của bà Âu Cơ.

KẾT LUẬN

Tóm lại, xét theo tiêu chuẩn khoa học thực nghiệm ngày nay, truyền thuyết Hùng Vương có tính cách thần thoại, thiêu những chứng lý xác thực để được xem là quá khứ thực sự của dân tộc. Tuy nhiên, trong tiến trình tinh thần của người Việt, truyền thuyết Hùng Vương xuất hiện từ thế kỷ 15 đã đóng một vai trò hết sức quan trọng.

Ôn thi chuyên văn vua Hùng Văn học

Tác Giả: Trần Gia Pháng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

Huyền thoại Hùng Văn học là nền tảng tâm linh thi ca yêu cầu làm điếm tả tình thần cho toàn dân tin tưởng vào nền tảng của quốc gia. Ngay cả gần đây cũng có sự kiện Việt Nam duy nhất vô thần, để kích mê tín dị đoan, nhưng cũng phải có sự kiện Hùng Văn học, kích thích văn hóa dân tộc đa huyền thoại Hùng Văn học, với những câu chuyện như Thánh Gióng (Phù Đổng Thiên Vương), để tuyên truyền hô hào quốc chúng tham gia chiến đấu theo đường lối mà dân chúng sẵn lòng.

Huyền thoại là những câu chuyện có tính cách tưởng tượng, “đồng thời trình bày những thực đã thực sự xảy ra một cách tưởng tượng để giải thích những sự kiện có tính cách vũ trụ luận và siêu nhiên của một dân tộc, những thực thể linh, những anh hùng, những điếm tả văn hóa và tín ngưỡng của họ. Mục đích của huyền thoại là để giải thích sự sáng tạo của con người, loài vật, địa lý, các hiện tượng tự nhiên, cũng như những nghi lễ trên nền tảng tôn giáo.”(9)

Trong lịch sử nhân loại, huyền thoại Hùng Văn học là mẫu số chung cho tất cả dân Việt, thể hiện bản sắc và quốc gia dân tộc Việt. Đó là chủ đề truyền thống sự đoàn kết, sự hài hòa giữa người người dù có sự khác biệt về bề ngoài, tôn giáo, tín ngưỡng, mẫu họ hay phong tục, trong tình thần của sự sống, những luôn luôn giữ vững ý chí để tiếp bước khuynh, của sự quy tụ chung ngoài xâm.

Vậy huyền thoại Hùng Văn học, hoặc huyền thoại “con rồng cháu tiên”, dù đi xa sự thật lịch sử, vẫn luôn luôn nhắc nhở thi ca nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết dân tộc, niềm tự hào Việt Nam. Một dân tộc không có niềm tự hào thì không thể đứng vững được. Chính vào niềm tự hào này mà bất kể bao nhiêu thực thể tiên chúng ta đã hy sinh tranh đấu để đạt được nền tảng cho đời ngày nay.

Vấn đề là người Việt chúng ta ngày nay phải làm gì để xứng đáng với huyền thoại thiêng liêng, với niềm tự hào dân tộc, với công lao của tiền nhân đã dày công xây dựng nền tảng chúng ta?

TRẦN GIA PHáNG

(Toronto, 21-3-2009)

CHä THäCH

1. Ngô Thị Sĩ, Việt sự tiêu án, bản dịch của Hội Việt Nam Nghiên Cứu Liên Lạc Văn Hóa Á

Châu, Sài Gòn; Nxb. Văn Sĩ, San Jose tái bản, 1991, tr. 16.

2. Lê Quý Đôn, Vân đài loại ngữ, bản dịch của Phạm Vũ và Lê Hiên, Tủ Lược tái bản không đời năm, Hoa Kỳ, tr. 167.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn, Việt sử thông giám cương mục, bản dịch Nxb. Văn Sĩ Đà Nẵng, Hà Nội 1957, tr. 20.

4. Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, Sài Gòn: Nxb Tân Việt, in ấn thứ 7, 1964, tr. 25.

5. Ngô Sĩ Liên và các sử thần đời Lê, Đời Việt sử ký toàn thư, ngoại kỷ, bản dịch của Mộc Bôn Thuận Nguyễn Thế, dịch năm 1944, Đời Nam, Glendale, California, tái bản, không đời năm, tt. 51-52.

6. Đào Duy Quang Hàm, Việt Nam văn học sử yếu, Sài Gòn: Bộ Quốc Gia Giáo Dục, 1960, in ấn thứ bảy, tr. 244.

7. K. W. Taylor, The Birth of Vietnam [Việt Nam khai sinh], University of California Press, 1983, tt. 38-39.

8. Nguyễn Ngọc Huy, Quốc sử hình luật, phiên âm, dịch nghĩa và chú thích, quyển A, Viet Publisher, [không đời xuất bản], 1989, tr. 19.

9. Maria Leach & Jerome Fried [biên tập] và một nhóm tác giả, Funk & Wagnalls Standard Dictionary of Folklore, Mythology, and Legend, San Francisco: Harper, 1984, tr. 778. (Phần định nghĩa này do Ermine W. Voegelin viết.)